

Số: 01 /2004/QĐ-UB

Bình Phước, ngày 06 tháng 01 năm 2004.

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*V/v: Phê duyệt chính sách và đơn giá bồi thường đất,
nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và hỗ trợ giải tỏa*

*Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741, đoạn Đồng Xoài- Phước Long,
thuộc địa bàn thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú, huyện Phước Long.*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 06 năm 1994 .
- Căn cứ Luật đất đai ngày 14/07/1993 và Nghị định số 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 của Chính phủ về thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai.
- Căn cứ Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ.
- Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ Quy định khung giá các loại đất.
- Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.
- Căn cứ Nghị định số 54/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.
- Căn cứ Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ.
- Căn cứ Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.
- Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP.
- Căn cứ Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thi hành Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

- Căn cứ Thông tư số 106/2002/TTLT/BTC-BCN ngày 22/11/2002 của Bộ Tài chính và Bộ Công nghiệp hướng dẫn bồi thường, hỗ trợ xây dựng công trình lưới điện cao áp.

- Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UB ngày 11/2/1991 của UBND tỉnh Sông Bé (cũ) về việc quy định hành lang bảo vệ đường bộ trên địa bàn tỉnh Sông Bé.

- Căn cứ Quyết định số 25/1998/QĐ-UB ngày 10/03/1998 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định bảo vệ đường bộ; Quyết định số 116/1998/QĐ-UB ngày 29/9/1998 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng quy định về bảo vệ đường bộ kèm theo Quyết định số 25/1998/QĐ-UB ngày 10/3/1998 của UBND tỉnh.

- Căn cứ Quyết định số 52/1999/QĐ-UB ngày 25/3/1999 của UBND tỉnh về việc ban hành quy trình lập phương án đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất theo Nghị định số 22/1998/NĐ-CP.

- Căn cứ Quyết định số 35/2002/QĐ-UB ngày 26/7/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng quy định đơn giá bình quân của các công trình dân dụng, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ Quyết định số 37/2002/QĐ-UB ngày 26/7/2002 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về phương pháp xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn, diện tích sử dụng, cấp nhà, giá trị còn lại của căn nhà.

- Căn cứ Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/03/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường đất và đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-UB ngày 18/6/2003 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741, đoạn Đồng Xoài- Phước Long, dài 45,782 km.

- Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1348/TCVG ngày 29 tháng 12 năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

1. Phê duyệt chính sách và đơn giá bồi thường đất, nhà cửa, vật kiến trúc, cây trồng và hỗ trợ giải toả Dự án : Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 741, đoạn Đồng Xoài- Phước Long, thuộc địa bàn thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú và huyện Phước Long thực hiện theo Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/03/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường đất và đơn giá bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/3/2003:

2.1. Hành lang bảo vệ đường bộ:

Hành lang bảo vệ đường bộ quy định tại điều 2, Quy định kèm theo Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/3/2003 được quy định cụ thể như sau:

- Từ ngày 9/3/1998 trở về trước: Hành lang bảo vệ đường bộ tính từ tim đường trở ra là 16,5 mét mỗi bên.

- Từ ngày 10/3/1998 đến nay: Hành lang bảo vệ đường bộ tính từ tim đường trở ra mỗi bên là 30,0 mét.

Riêng đối với khu vực nội ô thị trấn Thác Mơ, thị trấn Phước Bình và các đoạn đường ĐT 741 chạy qua các khu trung tâm xã Phú Riềng, Bù Nho, Bình Phước, Sơn Giang thuộc địa bàn huyện Phước Long và xã Thuận Lợi, Thuận Phú, huyện Đồng Phú được tính bằng chỉ giới xây dựng tại thời điểm quy hoạch lộ giới theo Quyết định phê duyệt quy hoạch của ủy ban nhân dân tỉnh.

- Hành lang bảo vệ cầu Suối Rạt:

Từ ngày 21/12/1982 đến nay: Hành lang bảo vệ mố cầu là đường tròn có tâm tại tim mố cầu có bán kính là 100 mét.

- Hành lang bảo vệ cầu Suối Dung:

+ Từ ngày 21/12/1982 đến ngày 9/3/1998: Hành lang bảo vệ mố cầu là đường tròn có tâm tại tim mố cầu có bán kính là 60 mét.

+ Từ ngày 10/3/1998 đến nay: Hành lang bảo vệ mố cầu là đường tròn có tâm tại tim mố cầu có bán kính là 30 mét.

- Hành lang bảo vệ đường bộ tại các giao lộ:

Từ ngày 21/12/1982 đến nay đối với đường ĐT 741 là 40 mét, các đường giao khác là 20 mét tính từ tim giao.

2.2. Về đơn giá bồi thường đất:

Đơn giá bồi thường đất tại điều 4, Quy định kèm theo Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/3/2003 được quy định cụ thể như sau:

a. Đất nông lâm nghiệp: Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp: (không phân biệt hạng đất):

- Đất khu vực nội ô thị trấn Thác Mơ, Phước Bình huyện Phước Long: 5.500 đồng/m².

- Đất ven trục đường ĐT 741 thuộc địa bàn huyện Phước Long (các đoạn còn lại), huyện Đồng Phú: 3.200 đồng/m².

- Đất khu vực thị xã Đồng Xoài:

+ Đoạn từ cổng Sở Nông nghiệp & PTNT đến Lô cao su 1 (cột điện số 68):
10.200 đồng/m².

+ Đoạn từ Lô cao su số 1 đến giáp ranh huyện Đồng Phú: 3.200 đồng/m².

b. Đơn giá bồi thường đất ở (đất thổ cư):

b1. Địa bàn thị xã Đồng Xoài:

- Đoạn từ cổng Sở Nông nghiệp & PTNT đến Lô cao su 1 (cột điện số 68):
360.000 đồng/m².

- Đoạn từ Lô cao su số 1 đến giáp ranh xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú:
100.000 đồng/m².

b2. Địa bàn huyện Đồng Phú:

- Đoạn từ giáp ranh thị xã Đồng Xoài đến cột điện số 130: 100.000
đồng/m².

- Đoạn từ cột điện số 130 đến cột điện số 140 (hết chợ Thuận Phú):
180.000 đồng/m².

- Đoạn từ cột điện số 140 (hết chợ Thuận Phú) đến giáp ranh huyện Phước
Long: 100.000 đồng/m².

b3. Địa bàn huyện Phước Long:

- Đoạn từ cầu Suối Dung đến ngã ba Bia tưởng niệm: 400.000 đồng/m².

- Đoạn từ ngã ba Bia tưởng niệm đến ngã ba Trung tâm hành hương (Đức
Mẹ Vô Nhiễm) + 100 m: 300.000 đồng/m².

- Đoạn từ cầu Suối Dung đến ranh Sân bóng thị trấn Phước Bình (đường vào
nghĩa địa thị trấn Phước Bình: 160.000 đồng/m².

- Đoạn từ ranh Sân bóng thị trấn Phước Bình đến ngã ba đường đi Suối
Mình: 400.000 đồng/m².

- Đoạn từ ngã ba đường đi Suối Minh đến ranh giới xã Bình Phước: 300.000
đồng/m².

- Đoạn từ ranh giới xã Bình Phước đến cột điện số 261 (gần ngã ba đi Long
Hà): 80.000 đồng/m².

- Đoạn từ cột điện số 261 (gần ngã ba đi Long Hà) đến cột điện số 273 (qua
ngã ba đi Long Tân): 160.000 đồng/m².

- Đoạn từ cột điện số 273 (qua ngã ba đi Long Tân) đến ngã ba Trạm điện
406: 80.000 đồng/m².

- Đoạn từ ngã ba Trạm điện 406 đến Trụ sở Công ty Cao su Phú Riềng (hết

ranh đất): 160.000 đồng/m².

- Đoạn từ Trụ sở Công ty Cao su Phú Riềng (hết ranh đất) đến ranh giới huyện Đồng Phú: 80.000 đồng/m².

2.3. Điều chỉnh mục 3.1, khoản 3, điều 5 của Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/3/2003:

- Từ “ Nhà, công trình xây dựng trên đất ... được quy định tại mục 2.1 khoản 2 điều 3 ... “

- Thành : “ Nhà, công trình xây dựng trên đất ... được quy định tại mục 2.2 khoản 2 điều 3 ... “.

2.4. Bổ sung chính sách, giá đất tái định cư:

Bổ sung chính sách, giá đất tái định cư được quy định tại điều 9, Quy định kèm theo Quyết định số 20/2003/QĐ-UB ngày 18/3/2003, cụ thể:

a. Khu vực tái định cư: Các hộ có đủ điều kiện giao đất tái định cư thì sẽ được đăng ký định cư ở khu vực tái định cư của dự án nằm trên đường ĐT 741.

b. Giá đất tái định cư: Giá thu tiền sử dụng đất Khu vực tái định cư đối với các hộ bị ảnh hưởng của dự án được thực hiện theo nguyên tắc bồi thường giá nào, tái định cư thu tiền sử dụng đất theo giá đó (đối với đất khu vực tái định cư và đất thu hồi cùng nằm trên đoạn đường được phân đoạn) cộng thêm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện dự án.

Trường hợp khu vực đất tái định cư và đất thu hồi không cùng nằm trên đoạn đường được phân đoạn, giá đất tái định cư (chưa tính chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện dự án) được xác định như sau:

- Nếu giá bồi thường đất thu hồi có giá trị nhỏ hơn giá thu tiền sử dụng đất khu vực tái định cư thì người sử dụng đất phải nộp thêm tiền chênh lệch giá giữa giá trị đất thu hồi và giá trị đất khu vực tái định cư.

- Nếu giá bồi thường đất thu hồi có giá trị cao hơn giá thu tiền sử dụng đất khu vực tái định cư thì người sử dụng đất được Nhà nước trả lại tiền chênh lệch giá giữa giá trị đất thu hồi và giá trị đất khu vực tái định cư. Số tiền trả lại được lấy từ nguồn thu tiền sử dụng đất từ khu vực tái định cư của dự án.

Điều 2: Hội đồng bồi thường thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú và huyện Phước Long, Công ty Thương mại- Xuất nhập khẩu- Du lịch Bình Phước thực hiện các bước về giải tỏa bồi thường đúng theo trình tự, quy định hiện hành.

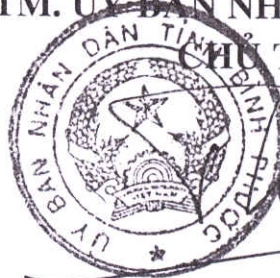
Điều 3: Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát

06
triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Tư pháp, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế, UBND thị xã Đồng Xoài, huyện Đồng Phú và huyện Phước Long, Công ty Thương mại- Xuất nhập khẩu- Du lịch Bình Phước và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- TTTU, TTHĐND (b/c).
- CT, PCT.
- Như điều 3 (thực hiện) .
- LĐVP, CV KSX, KT, TH.
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng